



# Cho hiệu suất và tính bền vững cao nhất

## Đèn tuýp LED MASTER InstantFit HF T5

Philips MASTER LEDtube tích hợp nguồn sáng LED vào dạng đèn huỳnh quang truyền thống. Thiết kế độc đáo của sản phẩm tạo ra hình ảnh vẻ ngoài đồng nhất hoàn hảo, khó có thể phân biệt với đèn huỳnh quang truyền thống. Những đèn tuýp T5 này là sự lựa chọn phù hợp cho hiệu suất tuyệt đối và được thiết kế để thích ứng với các điều kiện hàng ngày. Khả năng tiết kiệm vô song nhờ mức tiêu thụ năng lượng rất thấp và tuổi thọ siêu dài của đèn tuýp LED T5 này chắc chắn sẽ chinh phục được mọi ứng dụng có yêu cầu cao.

### Lợi ích

- Hiệu suất tuyệt đối mang đến giải pháp cho mọi ứng dụng
- Khả năng tiết kiệm vô song với mức tiêu thụ năng lượng rất thấp và tuổi thọ cao
- Mạnh mẽ và đáng tin cậy: thích ứng với các điều kiện hàng ngày

### Tính năng

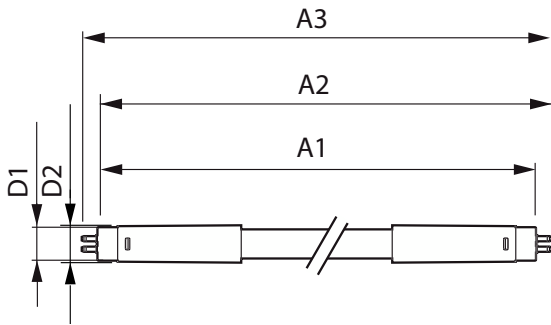
- Nâng cấp đèn T5 hiện có với chấn lưu HF
- Tương thích với nhiều loại chấn lưu
- > Tiết kiệm 50% năng lượng so với đèn tuýp huỳnh quang lên đến 155 lm/W
- Tuổi thọ cực cao, lên tới 60.000 giờ
- Công suất cực lớn lên đến 5.600lm
- Cho phép triển khai HACCP, được hỗ trợ bởi chứng chỉ NSF cấp sản phẩm
- Không có thủy ngân

### Ứng dụng

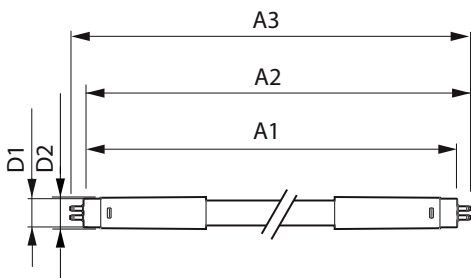
- Văn phòng
- Trường học
- Cửa hàng bán lẻ

# Đèn tuýp LED MASTER InstantFit HF T5

## Bản vẽ kích thước



Product	D1	D2	A1	A2	A3
MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.149 mm	1.156,1 mm	1.163,2 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.149 mm	1.156,1 mm	1.163,2 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.149 mm	1.156 mm	1.163 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.149 mm	1.156 mm	1.163 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.149 mm	1.156 mm	1.163 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.449 mm	1.456,1 mm	1.463,2 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.449 mm	1.456,1 mm	1.463,2 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.449 mm	1.456,1 mm	1.463,2 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.449 mm	1.456 mm	1.463 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.449 mm	1.456 mm	1.463 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.449 mm	1.456 mm	1.463 mm
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	15,5 mm	18,8 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	15,5 mm	18,8 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	15,5 mm	18,8 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm



Product	D1	D2	A1	A2	A3
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	15,7 mm	19 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm

D1	D2	A1	A2	A3
15.5mm	18.8mm	549mm	556.1mm	563.2mm

# Đèn tuýp LED MASTER InstantFit HF T5

Thông tin chung	
Độ dài đèn	G5
Chu kỳ bật/tắt	50.000
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Góc chiếu định mức	200 °
Hệ số suy giảm quang thông tại cuối tuổi thọ định mức	70 %
Vận hành và điện	
Thời gian khởi động (Danh định)	0,5 s
Cơ khí và vỏ đèn	
Lớp hoàn thiện bóng đèn	Sương giá
Hình dạng bóng đèn	T5

## Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Tuổi thọ định mức
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	60.000 h
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	60.000 h
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	60.000 h
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	60.000 h
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	60.000 h
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	60.000 h
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	60.000 h
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	60.000 h

Order Code	Full Product Name	Tuổi thọ định mức
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	60.000 h
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	60.000 h
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	60.000 h
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	60.000 h
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	60.000 h
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	60.000 h
929001399508	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	50.000 h

## Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Chỉ số hoàn hảo		Mã màu ánh sáng	Quang thông
		Nhiệt độ màu (CCT)	(CRI)		
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	3000 K	80	830	3.700 lm
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	4000 K	80	840	3.900 lm
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	6500 K	80	865	3.900 lm
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	3000 K	80	830	3.700 lm
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	4000 K	80	840	3.900 lm
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	6500 K	80	865	3.900 lm
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	3000 K	80	830	1.000 lm
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	4000 K	80	840	1.050 lm

Order Code	Full Product Name	Chỉ số hoàn hảo		Mã màu ánh sáng	Quang thông
		Nhiệt độ màu (CCT)	(CRI)		
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	6500 K	80	865	1.050 lm
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	3000 K	80	830	2.300 lm
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	4000 K	80	840	2.500 lm
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	3000 K	80	830	2.800 lm
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	4000 K	80	840	3.000 lm
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	6500 K	80	865	3.000 lm
929001399508	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	4000 K	83	840	1.050 lm

## Vận hành và điện

## Đèn tuýp LED MASTER InstantFit HF T5

Order Code	Full Product Name	Tần số đầu vào	Tần số lưới điện	Công suất	Công suất tương đương
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	30K đến 60K Hz	30K to 60K Hz	26 W	-
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	30K đến 60K Hz	30K to 60K Hz	26 W	-
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	30K đến 60K Hz	30K to 60K Hz	26 W	-
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	20K đến 140K Hz	20K to 140K Hz	26 W	-
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	20K đến 140K Hz	20K to 140K Hz	26 W	-
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	20K đến 140K Hz	20K to 140K Hz	26 W	-
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	8 W	-
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	8 W	-

Order Code	Full Product Name	Tần số đầu vào	Tần số lưới điện	Công suất	Công suất tương đương
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	8 W	-
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	16,5 W	-
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	16,5 W	-
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	20 W	-
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	20 W	-
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	20 W	-
929001399508	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	35K đến 70K Hz	-	8 W	14 W

### Nhiệt độ

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ định mức tối đa
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	50 °C
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	50 °C
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	50 °C
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	50 °C
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	50 °C
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	50 °C
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	65 °C
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	65 °C

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ định mức tối đa
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	65 °C
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	65 °C
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	65 °C
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	65 °C
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	65 °C
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	65 °C
929001399508	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	40 °C

### Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu

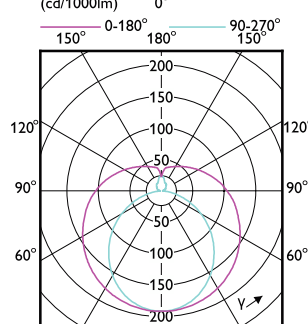
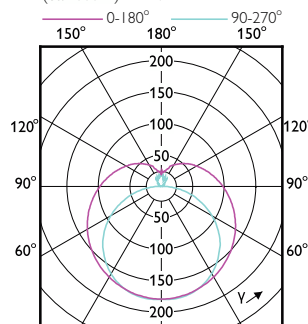
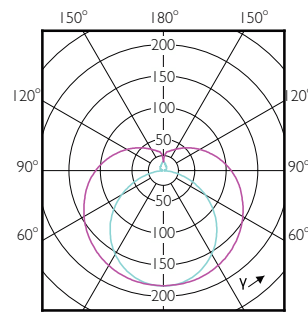
## Đèn tuýp LED MASTER InstantFit HF T5

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
929001399508	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	Không

### Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh	Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	-20 °C đến 45 °C	26 kWh
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	-20 °C đến 45 °C	26 kWh
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	-20 °C đến 45 °C	26 kWh
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	-20 °C đến 45 °C	26 kWh
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	-20 °C đến 45 °C	26 kWh
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	-20 °C đến 45 °C	26 kWh
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	-20 °C đến 45 °C	8 kWh
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	-20 °C đến 45 °C	8 kWh
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	-20 °C đến 45 °C	8 kWh
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	-20 °C đến 45 °C	17 kWh
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	-20 °C đến 45 °C	17 kWh
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	-20 °C đến 45 °C	20 kWh
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	-20 °C đến 45 °C	20 kWh
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	-20 °C đến 45 °C	20 kWh
929001399508	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5 AP	-20 đến +45°C	10 kWh



## Đèn tuýp LED MASTER InstantFit HF T5

